TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HS-ST
Ngày: 06/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Nguyễn Văn Tâm
2. Ông Đặng Hoàng Tân

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa***: Ông Lê Văn Hiển – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018, Hội trường UBND xã V (huyện B – tỉnh Bến Tre). Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2018.theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

L, sinh ngày 14/9/1992

- Tên gọi khác: Không;

- Nơi sinh: xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre;

- Nơi cư trú: ấp A, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre;

- Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông L - sinh năm 1974 (chết) và bà Ph- sinh năm 1975; Có 03 em, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1999; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 8 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình và sinh sống tại địa phương cho đến nay. Sau khi bị khởi tố, đến ngày 12/02/2018 bị Công an huyện Ba Tri xử phạt 4.500.000đ về hành vi điều khiển xe môtô không có giấy phép lái xe và nồng độ cồn vượt mức quy định.

- Bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 05/02/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ba Tri, đến ngày 09/02/2018 thay thế bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

1. K, sinh năm 1994

Nơi làm việc: Công an huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

2. Th, sinh năm 1995

Trú tại: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. L, sinh năm 2001.

Trú tại: ấp X, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

Người giám hộ cho L: ông M, sinh năm 1963

Trú tại: ấp B, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.Vắng mặt.

2. T, sinh năm 2001.

Trú tại: ấp X, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.Có mặt.

Người giám hộ cho T: Bà H, sinh năm 1970

Trú tại: ấp X, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

3. B, sinh năm 1986.

Nơi làm việc: Công an huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15h ngày 05/02/2018, L điều khiển xe môtô biển số 71C2-412.75 lưu thông theo hướng từ xã V đi thị trấn B (huyện B, tỉnh Bến Tre). Đến khu vực quán cà phê Gió Chiều thuộc ấp V, xã V, L bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện Ba Tri dừng xe lập biên bản vi phạm hành chính và tạm giữ xe do lỗi vượt quá nồng độ cồn cho phép (0,882miligam/1 lít khí thở) và không có giấy phép lái xe. Bị giữ xe, L xin được đóng phạt liền để lấy xe đi nhưng không được Cảnh sát giao thông chấp nhận nên chửi bới lực lượng làm nhiệm vụ, không ký tên vào biên bản và bỏ đi. Đến 15h45' cùng ngày, L lấy con dao bấm mang theo sẵn trong người quay lại từ phía sau quán cà phê bất ngờ xông ra đâm anh K – Thượng sĩ Cảnh sát giao thông Công an huyện Ba Tri và anh Th– Thượng sĩ Cảnh sát cơ động phòng PK 20 Công an tỉnh Bến Tre gây thương tích rồi bỏ chạy, nhưng bị lực lượng cảnh sát khống chế bắt quả tang.

Vật chứng và tài sản thu giữ: 01 con dao bằng kim loại màu trắng (loại dao bấm) dài 19cm, lưỡi dao nhọn dài 09cm, cán dao có ốp nhựa màu đen dài 10cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao 1,5cm; 01 đôi dép nhựa màu nâu có 03 quay bằng vải màu đen, đế dép dài 18cm rộng 11cm, bên dưới có chữ SPOFTS của Trần Hữu Luận.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 77 – 318/TgT và số 79-318/TgT cùng ngày 15/3/2018, Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận Th bị: "Vết thương ngực trái liên sườn IV-V đường nách giữa dài 01cm sắc gọn, sưng nề xung quanh đã lành sẹo kích thước 01cm x 0,2cm; cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc nhọn gây ra; tỷ lệ phần trăm cơ thể do thương tích là 01%" và K bị: "Vết thương ngực phải liên sườn VI-VII đường nách giữa dài 1,5cm đã lành sẹo kích thước 02cm x 0,3cm; CTScanner bụng: Dịch ổ bụng xung quanh lách lượng ít; dập cực trên lách; gan phải có vùng giảm độ đậm; chẩn đoán: vết thương ngực phải thấu bụng, thủng gan, xuất huyết nội; cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc nhọn gây ra; tỷ lệ phần trăm cơ thể do thương tích là 12%".

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT - VKSHBT ngày 26/4/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo L về "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm cáo trạng, truy tố bị cáo L về tội "*Cố ý gây thương tích*", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị HĐXX:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại màu trắng (loại dao bấm) dài 19cm, lưỡi dao nhọn dài 09cm, cán dao có ốp nhựa màu đen dài 10cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao 1,5cm do đây là hung khí bị cáo dùng vào việc phạm tội.

+ Trả lại cho bị cáo 01 đôi dép nhựa màu nâu có 03 quay bằng vải màu đen, đế dép dài 18cm rộng 11cm, bên dưới có chữ SPOFTS. Vì không liên quan đến việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị cáo có yêu cầu nhận lại.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho các bị hại gồm: K 10.000.0000 đồng, Th 5.000.000 đồng. Ghi nhận bị cáo đã giao nộp 15.000.000 đồng tại Chi cục THADS để bồi thường cho các bị hại đồng thời ghi nhận các bị hại K, Th không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, Bị cáo L khai nhận toàn bộ hành vi gây thương tích đã thực hiện phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và vật chứng thu giữ được và phù hợp với nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố. Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Tại phiên tòa, người bị hại anh K yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 10.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra, người bị hại Th yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 5.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai nhận của bị cáo L là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do tính hung hăng và ý thức xem thường pháp luật, nên L đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm gây thương tích cho anh K – Cảnh sát giao thông với tỷ lệ thương tật là 12% và Th – Cảnh sát cơ động với tỷ lệ thương tật là 01% sau khi lực lượng Cảnh sát giao thông lập biên bản vi phạm và tạm giữ xe của Luận; vụ việc xảy ra vào khoảng 15h45’ ngày 05/02/2018 tại khu vực quán cà phê Gió Chiều thuộc ấp V, xã V (huyện B, tỉnh Bến Tre).

[2] Khi thực hiện hành vi dùng dao đâm gây thương tích cho người bị hại, bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và hoàn toàn ý thức được việc gây thương tích cho người khác là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất và mức độ mà bị cáo đã gây ra.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì lý do bị cáo vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đã bị lực lực Cảnh sát giao thông tạm giữ phương tiện theo quy định pháp luật. Sau khi bị giữ xe đúng ra bị cáo phải về, nhưng bị cáo quay lại dùng con dao bấm là hung khí nguy hiểm đâm vào lực lực Cảnh sát giao thông. Nguyên nhân dẫn đến hành vi của bị cáo do bực tức vì lý do công vụ của nạn nhân. Trước khi thực hiện hành vi, bị cáo thừa biết hành vi của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện. Hậu quả xảy ra là đúng như bị cáo mong muốn. Chính từ ý thức và việc làm sai trái trên của bị cáo đã gây ra những đau đớn về thể xác cho người bị hại, gây tốn kém về tiền bạc cho việc điều trị. Do Bị cáo đã phạm vào 02 tình tiết định

khung hình phạt "dùng hung khí nguy hiểm" và "vì lý do công vụ của nạn nhân" theo quy định tại điểm a, k khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri truy tố bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Tuy bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng trong lần thực hiện hành vi phạm tội này của bị cáo cũng xuất phát từ việc bị cáo bất chấp quy định của pháp luật mà vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, điều đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo để trở thành công dân tốt có ích cho xã hội. Đồng thời phòng ngừa những trường hợp tương tự có thể xảy ra và góp phần chung vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Người bị hại K yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần 10.000.000 đồng, Th yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần 5.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Xét thấy yêu cầu của người bị hại và sự tự nguyện của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định của pháp luật nên HĐXX ghi nhận buộc bị cáo thực hiện.

- Bị cáo đã tự nguyện nộp 15.000.000 đồng tại Chi cục THADS huyện Ba Tri để bồi thường. Vì vậy số tiền này được tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 con dao bằng kim loại màu trắng (loại dao bấm) dài 19cm, lưỡi dao nhọn dài 09cm, cán dao có ốp nhựa màu đen dài 10cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao 1,5cm đây là hung khí bị cáo dùng vào việc phạm tội nên bị tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 đôi dép nhựa màu nâu có 03 quay bằng vải màu đen, đế dép dài 18cm rộng 11cm, bên dưới có chữ SPOFTS của bị cáo. Bị cáo có yêu cầu nhận lại và không liên quan đến việc phạm tội nên HĐXX trả lại cho bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT)– Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo **L** phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo L **03 (Ba)** năm tù. Trừ vào thời gian tạm giữ bị cáo **04** (**Bốn**) ngày. Thời gian bị cáo chấp hành hình phạt tù còn lại là **02** (**Hai**) năm **11** (**Mười một**) tháng **26** (**Hai mươi sáu**) ngày.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại màu trắng (loại dao bấm) dài 19cm, lưỡi dao nhọn dài 09cm, cán dao có ốp nhựa màu đen dài 10cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao 1,5cm. Theo phiếu nhập kho số: NKTV12 ngày 27/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

+ Trả lại cho bị cáo 01 đôi dép nhựa màu nâu có 03 quay bằng vải màu đen, đế dép dài 18cm rộng 11cm, bên dưới có chữ SPOFTS. Theo phiếu nhập kho số: NKTV12 ngày 27/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

+ Buộc bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho các bị hại gồm: K 10.000.000 (Mười triệu) đồng, Th 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền bị cáo giao nộp 15.000.000 đồng theo các biên lai thu tiền số 0005214 và 0005215 ngày 07/5/2018 của Chi cục THADS huyện Ba Tri để đảm bảo thi hành án.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Buộc bị cáo L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, án phí dân sự sơ thẩm 750.000 (Bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn

yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

[7] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận***:
- *Bị cáo;*
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Ba Tri;*
- *Công an huyện Ba Tri;*
- *Chi cục THADS huyện Ba Tri;*
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND tỉnh Bến Tre;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;*
- *UBND xã V(huyện B, tỉnh Bến Tre);*
- *Lưu*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng